

Số: 35/BC-SCT

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tỉnh Lạng Sơn tháng 02/2019

1. Tình hình thị trường

Trong tháng 02 năm 2019, giá cả các loại hàng hóa trước trong và sau Tết Nguyên đán về cơ bản ổn định, hoạt động mua bán hàng hóa đã dần sôi động trở lại. Hàng hóa nhìn chung đa dạng, phong phú với nhiều chủng loại đáp ứng được nhu cầu mua sắm của nhân dân vào dịp lễ hội cổ truyền trong tháng giêng trên địa bàn tỉnh.

Giá các mặt hàng thiết yếu không có biến động lớn, ổn định, do nguồn cung dồi dào. cụ thể: giá gà Sóng Thiến dao động khoảng 160.000 – 180.000 đ/kg, giá thịt lợn các loại dao động từ 70-80.000 đ/kg, giá vịt làng khoảng 70.000-80.000 đ/kg, Cá chép (nuôi) 75.000đồng/kg; cá trắm (đen) 80.000 đồng/kg, Bí xanh 15.000đồng/kg, Cải ngồng 15.000/kg, Chanh 20.000 đồng/kg, Khoai tây 15.000đồng/kg; Cà chua ta 10.000/kg, Dưa chuột 15.000đồng/kg, Cải canh 6.000đồng/mớ, Ngô ngọt 7.000đồng/bắp; Cà rốt: 15.000đồng/kg, Bắp cải: 10.000/kg, Xu hào: 15.000đồng/kg, Súp lơ: 13.000đ/cây, Cam sành 15.000đồng/kg, Chôm chôm thái 70.000đồng/kg, Dưa vàng 25.000đồng/kg, Thanh Long (trắng) 20.000/kg,...

Chỉ số giá CPI chung toàn tỉnh tháng 02 tăng 2,92% so với cùng kỳ năm trước, do ảnh hưởng của một số nhóm hàng sau: (1) Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,57%; (2) Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,23%; (3) Nhóm may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 2,44%; (4) Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,45%; (5) Nhóm hàng thiết bị đồ dùng gia đình tăng 0,99%, (6) Nhóm giáo dục tăng 12,32%, (7) Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,37%.

Chỉ số giá vàng so với tháng trước tăng 1,66%; Chỉ số giá vàng bình quân tháng 02/2019 so với tháng trước tăng, do trong tháng giá vàng thế giới có nhiều biến động, thị trường vàng trong nước giao dịch điều chỉnh giá tăng, giảm theo giá thị trường.

Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,02% so với tháng trước.

2. Diễn biến giá cả một số mặt hàng thiết yếu so với tháng trước tại thời điểm khảo sát (có biểu kèm theo)

- Giá Xăng, Dầu: Có Xu hướng tăng, giảm theo thị trường thế giới.

- Giá Gas: ngày 28/02/2019 giá 320.000 đồng bình 12kg, tăng 10.000 đồng so với tháng trước;

- Giá Vàng và ngoại tệ USD có tăng giảm;

+ Giá Vàng bán ra 3.680.000đ/1chỉ, tăng nhẹ so với tháng trước;

+ USD bán ra 23.210 đ/1USD giảm 10đ/1USD so với tháng trước;

+ Giá đồng Nhân Dân Tệ (CNY) bán ra 3.502 đ/1CNY, tăng 17đ/1NDT so với tháng trước;

- Giá cả một số mặt hàng thiết yếu tháng 02/2019 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chi tiết như biểu kèm theo.

3. Dự báo diễn biến tình hình giá cả tháng tiếp theo

Dự báo trong tháng 03/2019 các loại mặt hàng thiết yếu, tiêu dùng có xu hướng ổn định, riêng một số mặt hàng xăng dầu, khí đốt hoá lỏng (LPG) sẽ tiếp tục có những biến động tăng, giảm theo tác động của thị trường thế giới./.

Nơi nhận:

- Vụ TTTN - Bộ Công Thương (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở CT một số tỉnh (trao đổi);
- Lãnh đạo Sở;
- TTKC&XTTM (đăng trên Website TMĐT);
- Phòng KHTC-TH;
- VP Sở (đăng trên Website Sở Công Thương);
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Hải

GIÁ BÁN LẺ MỘT SỐ MẶT HÀNG THIẾT YẾU

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày /3/2019 của SCT Lạng Sơn)

STT	Mặt hàng	ĐVT	Tháng trước báo cáo	Tháng báo cáo	Tăng(+) giảm (-)
1	Điện sinh hoạt				
	+ Từ 0-100Kw	đ/kw	1.405	1.405	
	+ Từ 101-150Kw	đ/kw	1.600	1.600	
2	Than tổ ong	đ/viên	2.500	2.500	
3	Thép tròn φ6, φ8	đ/kg	11.550	11.550	
4	Xi măng				
	- Xi măng Lạng Sơn PCB30	đ/tấn	1.060.000	1.060.000	
	- Xi măng Hoàng Thạch PCB30	đ/tấn	1.475.000	1.475.000	
	- Sỏi Xây dựng	đ/khối	160.000	160.000	
	- Cát Xây	đ/khối	290.000	290.000	
	- Cát vàng	đ/khối	380.000	380.000	
	- Cát chất	đ/khối	200.000	200.000	
5	Giá xăng dầu				
	- Xăng A95	đ/lít	17.950	17.950	
	- Xăng E5	đ/lít	16.590	16.590	
	- Dầu Diezen 0.05%	đ/lít	15.190	15.190	
	- Gas Hanoi Petro bình 12 kg	đ/bình	310.000	320.000	
6	Phân bón				
	- Phân Đạm UREA	đ/kg	8.350	8.350	
	- Phân NPK-S 12.5.10-14 Lâm Thao	đ/kg	6.880	6.880	
7	Vỡ học sinh (48 trang)	đ/quyển	11.000	11.000	
8	Đường	đ/kg	20.000	20.000	
9	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	đ/lít	17.200	17.200	
	Sữa đặc hộp 300-400g nhãn Ông Thọ - Vinamilk	đ/hộp	27.500	27.500	
	Sữa bột Nuti IQ Step 4HG 400G/24	đ/hộp	66.000	66.000	
	Bột ăn dặm RiDielac 200g (heo bọ)	đ/hộp	48.500	48.500	
	Dielac alpha Step 3 HT 900g/12	đ/hộp	142.000	142.000	
	Sữa bột hộp sắt 400g, nhãn ENSURE	đ/hộp	323.000	323.000	

10	Muối I ốt tinh (Biển Xanh)	950g	6.500	6.500	
11	Lương thực, thực phẩm				
	- Gạo tẻ thường	đ/kg	14.000	14.000	
	- Gạo tẻ thường (gạo Bao thai thường)	đ/kg	18.000	18.000	
	- Gạo nếp cái hoa vàng	đ/kg	27.000	27.000	
	- Thịt lợn hơi	đ/kg	52.000	52.000	
	- Mỡ khô	đ/kg	70.000	70.000	
	- Thịt ba chỉ	đ/kg	85.000	85.000	
	- Thịt mỡ, vai	đ/kg	80.000	80.000	
	- Thịt chân giò	đ/kg	70.000	70.000	
	- Thịt lợn mỡ sấn	đ/kg	90.000	90.000	
	- Thịt thủ	đ/kg	35.000	35.000	
	- Mỡ lợn	đ/kg	51.000	51.000	
	- Thăn bò	đ/kg	280.000	280.000	
	- Bắp bò	đ/kg	280.000	280.000	
	- Nạm	đ/kg	180.000	180.000	
	- Sườn lợn	đ/kg	105.000	105.000	
	- Cá chép (Nuôi)	đ/kg	75.000	75.000	
	- Cá trắm (đen)	đ/kg	80.000	80.000	
	- Gà giò	đ/kg	150.000	150.000	
	- Gà Sống Thiên	đ/kg	170.000	170.000	
12	Thức ăn chăn nuôi tổng hợp				
	- Cám gà	đ/kg	7.000	7.000	
	- Cám Lợn	đ/kg	10.000	10.000	
	- Ngô hạt	đ/kg	8.000	8.000	
13	Vàng SJC	đ/chi	3.670.000	3.680.000	+10.000
14	Đồng USD	đ/USD	23.220	23.210	-10
15	Đồng Nhân Dân Tệ (CNY)	đ/CNY	3.482	3.502	+17